

Số: 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ

Hậu Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Về việc phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh,
Kế hoạch tài chính năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang đã được thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang tổ chức ngày 30/6/2021;

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang, như sau:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 6 tháng cuối năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Ghi chú |
|--------------------------------|----------------|---------------------------------|-----------------------|---------|
| A- CÁC CHỈ TIÊU VỀ SXKD | | | | |
| I. Sản lượng | | 3.997.498 | 8.733.052 | |
| 1. Nước sinh hoạt | m ³ | 3.752.113 | 8.225.605 | |
| 2. Nước hành chính sự nghiệp | m ³ | 197.734 | 404.748 | |
| 3. Nước sản xuất | m ³ | 4.869 | 16.521 | |
| 4. Nước kinh doanh, dịch vụ | m ³ | 42.782 | 86.178 | |
| II. Kết quả kinh doanh | | 22.906.424.595 | 63.479.862.945 | |

| | | | |
|---|------|----------------------|----------------------|
| 1. Nước sinh hoạt | Đồng | 19.653.968.699 | 52.198.028.270 |
| 2. Nước hành chính sự nghiệp | Đồng | 1.437.243.600 | 3.272.002.425 |
| 3. Nước sản xuất | Đồng | 31.274.800 | 143.042.980 |
| 4. Nước kinh doanh, dịch vụ | Đồng | 404.049.600 | 866.789.270 |
| 5. Hoạt động sản xuất, thương mại, thi công | Đồng | 1.378.549.492 | 7.000.000.000 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | Đồng | 1.338.404 | |
| 2. Lãi phát sinh | | 1.338.404 | |
| a. Trước thuế TNDN | Đồng | (3.802.630.692) | 4.299.406.445 |
| b. Sau thuế TNDN | Đồng | (3.802.630.692) | 397.420.602 |
| 3. Lỗ phát sinh | Đồng | | 0 |
| 4. Lỗ lũy kế | Đồng | 7.172.784.937 | 0 |
| III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN | | 1.176.113.033 | 2.132.032.877 |
| 1. Từ hoạt động SXKD, DV | Đồng | 1.176.113.033 | 2.132.032.877 |
| a. Thuế GTGT | Đồng | | 352.399.315 |
| b. Thuế tiêu thụ đặc biệt | Đồng | - | |
| c. Thuế TNDN | Đồng | - | 99.355.151 |
| d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác | Đồng | 1.176.113.033 | 1.680.278.411 |
| 2. Từ hoạt động kinh doanh XNK | Đồng | | |
| B- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH | | | - |
| 1. Tổng tài sản | Đồng | 331.050.885.124 | 334.490.410.280 |
| 2. Vốn chủ sở hữu | Đồng | 321.051.843.440 | 323.416.380.708 |
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Đồng | 292.331.400.000 | 292.331.400.000 |
| - Vốn khác của chủ sở hữu | Đồng | 95.837 | |
| - Quỹ Đầu tư phát triển | Đồng | 1.156.509.191 | 119.226.181 |
| - Nguồn vốn đầu tư XDCB | Đồng | 38.501.645.000 | 38.501.645.000 |

| | | | |
|---|------|------------------|-----------------|
| - Nguồn vốn khác của CSH (Lợi nhuận chưa phân phối) | Đồng | (10.975.415.629) | (7.535.890.473) |
| 3. Vốn điều lệ được phê duyệt | Đồng | 292.331.400.000 | 292.331.400.000 |
| C- PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN | | - | |
| 1. Lợi nhuận thực hiện | Đồng | (3.802.630.692) | 4.299.406.445 |
| 2. Trích quỹ phát triển khoa học công nghệ | Đồng | - | 0 |
| 3. Bù lỗ các năm trước (nếu có) | Đồng | | 3.802.630.692 |
| 4. Thuế TNDN phải nộp | Đồng | | 99.355.151 |
| 5. Lợi nhuận còn lại | Đồng | (3.802.630.692) | 397.420.602 |
| 6. Trích lập quỹ đặc thù | Đồng | | 0 |
| 7. Trích lập quỹ đầu tư phát triển 30% * LNST | Đồng | | 119.226.181 |
| 8. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ 55% * LNST | Đồng | | 218.500.000 |
| 9. Quỹ khen thưởng người quản lý DN 9,8% * LNST | Đồng | | 38.900.000 |
| 10. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức 5,2% * LNST | Đồng | | 20.794.422 |

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT; BKS;
- Công bố tới cổ đông Cty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lòng